TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST

Ngày 27 /8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm T. Nhàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Lưu Thị Tuyết Mai.**

2- Ông **Trần văn Thạch.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thành Danh ,** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **VMC** (Tên gọi khác: C. khoai lang), sinh năm 1966, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp LT, xã LTT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Mua bán, Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Con ông VVH, (Chết) và bà CTR, (Chết); Có vợ là NTTT và 04 con.

- Tiền sự, tiền án: Không có

- Nhân thân: Ngày 09/3/2012 bị Công an xã TT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 12/3/2012, C. nộp phạt xong.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/3/2019 đến ngày 01/4/2019 bị tạm giam. Ngày 02/7/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh.

2. Họ và tên: **TVT (**Tên gọi khác: Của), sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp TP, xã TT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Con ông THN và bà ĐTE; Có vợ là LKV và 03 con.

- Tiền sự, tiền án: Không có.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/3/2019 đến ngày 01/4/2019 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cứ trú.

3. Họ và tên: **TVV**, sinh năm 1982, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp TP, xã TT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Con ông TVH và bà LTH(Chết); Có vợ là NTCH và 01 con.

- Tiền sự, tiền án: Không có.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/3/2019 đến ngày 01/4/2019 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cứ trú.

4. Họ và tên: **NHT**, sinh năm 1975, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp TL, xã TT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Thợ cửa nhôm, Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Con ông NVN và bà PTB, (Chết); Có vợ là DTHL và 02 con.

- Tiền sự, tiền án: Không có.

- Nhân thân: Ngày 06/02/2011 bị Công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 25/02/2011, T. nộp phạt xong.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/3/2019 đến ngày 01/4/2019 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cứ trú.

5. Họ và tên: **NTHN**, sinh năm 1983, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 157/38/1/15, đường MXT, Kp2, p4, Q.6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: ấp TG, xã TT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Con ông NVC và bà CTG; Có cH. là DCM và 02 con.

- Tiền sự, tiền án: Không có.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/3/2019 đến ngày 01/4/2019 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cứ trú.

6. Họ và tên: **NNV**, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp LT, xã LTB, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Con ông NNS (Chết) và bà VKT; Có vợ là C. XA và 02 con.

- Tiền sự, tiền án: Không có.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/3/2019 đến ngày 01/4/2019 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cứ trú.

7. Họ và tên: **NVT**, sinh năm 1970, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp TG, xã TT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới

tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Con ông NVT và bà NTT (Chết); Có vợ là NTTư và 02 con.

- Tiền sự, tiền án: Không có.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/3/2019 đến ngày 01/4/2019 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cứ trú.

8. Họ và tên: **NTD**, sinh năm 1976, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp TT, xã TH, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không Biết chữ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Con ông NVD (Chết) và bà CTX; Có cH. là NVS và 02 con.

- Tiền sự, tiền án: Không có.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/3/2019 đến ngày 01/4/2019 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cứ trú.

9. Họ và tên: **PTLH**, sinh năm 1971, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp TP, xã TT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Con ông PVH (Chết) và bà NTK; Có cH. là NQT và 02 con.

- Tiền sự, tiền án: Không có.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/3/2019 đến ngày 01/4/2019 được trả tự do và cấm đi khỏi nơi cứ trú.

Tất cả 09 bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/3/2019, TQV mang theo bộ dụng cụ lắc tài xỉu và 3.000.000 đồng, VMC mang theo 3.080.000 đồng, NVT mang theo 60.000 đồng, TVT mang theo 1.000.000 đồng, TVV mang theo 1.000.000 đồng, NTD mang theo 50.000 đồng, PTLH mang theo 20.000 đồng, NHT mang theo 550.000 đồng, NNV mang theo 270.000 đồng và NTHN mang theo 300.000 đồng, cùng nhau đến phần đất trống thuộc ấp Trường Giang, xã TT, huyện Hòa Thành, để đánh bạc thắng thua bằng tiền. Việt và C. hùn mỗi người 3.000.000 đồng để làm cái lắc tài xỉu cho T., T., V., D., H., T., V. và N. tham gia đặt cược. Theo qui ước thì trên bìa giấy để dưới đất được chia làm hai phần, phía bên trái người làm cái là xỉu, bên phải là tài. Người làm cái dùng 03 hột xí ngầu hình lục giác, trên mỗi mặt có in số nút từ 1 đến 6 để vào dĩa tròn dùng nắp nhựa đậy lại và cầm lắc nhiều lần, sau đó để xuống chờ người chơi đặt tiền, mỗi người đặt mỗi ván từ 20.000 đồng đến 150.000 đồng. Khi người làm cái mở nắp nhựa ra, nếu 03 mặt ngửa trên 03 hột xí ngầu cộng lại có số nút từ 03 đến 10 nút là xỉu thì người làm cái thua bên xỉu và thắng bên tài; nếu từ 11 đến 18 nút là tài thì người làm cái thua bên tài và thắng bên xỉu. Nếu 03 mặt ngửa của 03 hột xí ngầu giống nhau và có tổng số nút 3, 6, 9 là cái bảo xỉu và tổng số nút 12, 15, 18 là cái bảo tài. Khi cái bảo tài thì người làm cái hòa với những người đặt tài, thắng những người đặt xỉu và ngược lại.

Đến 13 giờ cùng ngày, khi C. đang lắc tài xỉu cho T., T., V., D., H., T., V. và N. tham gia đặt tiền thì bị Công an huyện Hòa Thành bắt quả tang, riêng Việt chạy thoát, sau đó bỏ trốn. Công an thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 dĩa tròn, 01 nắp nhựa màu cam quấn băng keo, 03 hột xí ngầu, 01 bìa giấy, 01 viên gạch ống, tiền Việt Nam 5.350.000 đồng. Công an thu giữ trên người số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng gồm: C. 80.000 đồng, T. 500.000 đồng, T. 1.200.000 đồng, V. 700.000 đồng, V. 120.000 đồng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của Việt 01 xe môtô biển số 70H9-3251.

Về kê biên tài sản: Cơ quan điều tra đã kê biên tài sản đối với các bị can như sau:

- Kê biên thửa đất số 289, tờ bản đồ số 5, diện tích 237,1 m^2, tại ấp LT, xã LTT, huyện Hòa Thành, nhà xây cấp 4 có kích thước 5,4 m x 20 m của VMC;

- Kê biên thửa đất số 830, tờ bản đồ số 03, diện tích 255m^2, tại ấp Trường Thọ, xã TH, huyện Hòa Thành, nhà xây cấp 4 có kích thước 4,2 m x 18 m của NTD;

- Kê biên thửa đất số 379, tờ bản đồ số 07, diện tích 133m^2, tại ấp Trường Phước, xã TT, huyện Hòa Thành, nhà xây cấp 4 có kích thước 04 m x 16 m của TVT;

- Đối với NVT, TVV, PTLH, NHT, NNV và NTHN không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Đối với TQV đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án và truy nã bị can, khi nào bắt được xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSNDHT ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo VMC, TVT, TVV, NHT, NTHN, NNV, NVT, NTD, PTLH về tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo VMC, TVT, TVV, NHT, NTHN, NNV, NVT, NTD, PTLH phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, 3, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo VMC 24 tháng 30 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Xử phạt các bị cáo TVT, TVV từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Xử phạt các bị cáo NHT, NTHN, NNV từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt các bị cáo NVT, NTD, PTLH từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 7.950.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 hột xí ngầu; 01 dĩa hình tròn, đường kính 9,5 cm, màu trắng; 01 nắp bằng nhựa hình tròn, đường kính 6 cm, cao 4,5 cm, màu cam, quấn băng keo màu vàng; 01 tấm giấy bìa thùng sữa Nuti kích thước 84 x 58 cm, có viết chữ "T" và "X"; 01 viên gạch ống màu đỏ, bị bể cạnh góc;

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo VMC, TVT, TVV, NHT, NTHN, NNV, NVT, NTD, PTLH đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được, cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có cơ sở xác định:

Vào lúc 13 giờ ngày 23/3/2019, tại ấp Trường Giang, xã TT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, VMC làm cái lắc tài xỉu cho TVT, TVV, NHT, NTHN, NNV, NVT, NTD, PTLH tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.950.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo VMC, TVT, TVV, NHT, NTHN, NNV, NVT, NTD, PTLH đã phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và lời luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng. Các bị cáo biết rõ đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều bị Nhà nước nghiêm cấm, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng do hám lợi, bất chấp pháp luật các bị cáo đánh bạc với số tiền 7.950.000 đồng nên xử lý hình sự các bị cáo là đúng pháp luật.

Bị cáo C. đem theo 3.080.000 đồng làm cái lắc tài xỉu để các bị cáo khác đặt cược nên bị cáo có mức án cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo T., V. mỗi bị cáo đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo có mức án ngang nhau.

Bị cáo T. đem theo 550.000 đồng để đánh bạc nên bị cáo có mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo N. đem theo 300.000 đồng, bị cáo V. đem theo 270.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo có mức án ngang nhau và cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo T. đem theo 60.000 đồng, bị cáo D. đem theo 50.000 đồng, bị cáo H. đem theo 20.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo có mức án ngang nhau.

Tình T. giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình T. tăng nặng: Không có.

Các bị cáo VMC, TVT, TVV, NHT, NTHN, NNV, NVT, NTD, PTLH không có tình T. tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà giao cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số tiền thu giữ tại chiếu bạc, thu trên người và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng là 7.950.000 đồng cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

03 hột xí ngầu; 01 dĩa hình tròn, đường kính 9,5 cm, màu trắng; 01 nắp bằng nhựa hình tròn, đường kính 6 cm, cao 4,5 cm, màu cam, quấn băng keo màu vàng; 01 tấm giấy bìa thùng sữa Nuti kích thước 84 x 58 cm, có viết chữ "T" và "X"; 01 viên gạch ống màu đỏ, bị bể cạnh góc là các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng 01 xe mô tô hai bánh biển số 70H9-3251, số máy VTT1P52FMH-013982, số khung VTHPCH0022A-000139, màu sơn xanh, không bửng, không kính chiếu hậu, gắn giỏ nhỏ màu đen, đã qua sử dụng của TQV tiếp tục tạm giữ khi nào bắt được Việt sẽ xử lý sau.

[5] Phạt bổ sung bị cáo VMC từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Các bị cáo TVT, TVV, NHT có tài sản và nghề nghiệp ổn định, phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Các bị cáo NTHN, NNV, NVT, NTD, PTLH đánh bạc với số tiền nhỏ, có bị cáo không có nghề nghiệp, có bị cáo làm thuê nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Do có bị cáo thu nhập không đủ chi tiêu trong gia đình, có bị cáo làm thuê, có bị cáo không nghề nghiệp nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **VMC, TVT, TVV, NHT, NTHN, NNV, NVT, NTD, PTLH** phạm tội "Đánh bạc".

1- Áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **VMC** 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03 tháng 12 ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 10 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ bị cáo C. còn phải chấp hành **19 tháng 24 ngày**. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **TVT** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ bị cáo T. còn phải chấp hành **14 tháng 03 ngày**. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **TVV** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ bị cáo V. còn phải chấp hành **14 tháng 03 ngày**. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **NHT** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ bị cáo T. còn phải chấp hành **11 tháng 03 ngày**. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **NTHN** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ bị cáo N. còn phải chấp hành **08 tháng 03 ngày**. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **NNV** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ bị cáo V. còn phải chấp hành **08 tháng 03 ngày**. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **NVT** 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 27

ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ bị cáo T. còn phải chấp hành **06 tháng 03 ngày**. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **NTD** 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ bị cáo D. còn phải chấp hành **06 tháng 03 ngày**. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **PTLH** 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ bị cáo H. còn phải chấp hành **06 tháng 03 ngày**. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo VMC cho Ủy ban nhân dân xã LTT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo NTD cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo NNV cho Ủy ban nhân dân xã LTB, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo NTHN, NVT, TVV, TVT, NHT, PTLH cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo VMC, TVT, TVV, NHT, NTHN, NNV, NVT, NTD, PTLH.

2- Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm:

- Phạt bổ sung bị cáo VMC 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Phạt bổ sung các bị cáo TVT, TVV, NHT mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu) sung vào ngân sách Nhà nước.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.950.000 đồng (Bảy triệu chín trăm năm mươi ngàn), hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 hột xí ngầu; 01 dĩa hình tròn, đường kính 9,5 cm, màu trắng; 01 nắp bằng nhựa hình tròn, đường kính 6 cm, cao 4,5 cm, màu cam, quấn băng keo màu

vàng; 01 tấm giấy bìa thùng sữa Nuti kích thước 84 x 58 cm, có viết chữ "T" và "X"; 01 viên gạch ống màu đỏ, bị bể cạnh góc.

4- Lệnh kê biên tài sản số: 12/L ngày 03/6/ 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo TVT, Lệnh kê biên tài sản số: 13/L ngày 03/6/ 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo VMC tiếp tục có hiệu lực cho đến khi các bị cáo C., T. thi hành xong bản án này.

5- Giải tỏa Lệnh kê biên tài sản số: 14/L ngày 03/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo NTD.

6- Án phí:

Các bị cáo VMC, TVT, TVV, NHT, NTHN, NNV, NVT, NTD, PTLH mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

LÂM TẤN NHÀN

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND huyện Hoà Thành.
- CCTHADS huyện Hoà Thành.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo.
- THA phạt tù.
- Lưu.